

Số: 58/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 15 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1211/2025/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Số nhà C, ấp V, xã V (nay là xã L), tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ cư trú: Nhà T, ấp F+7, xã T, huyện V (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Nguyễn Thùy L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: G, tổ B, khu phố G, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 07 tháng 7 năm 2025. **Anh Trần Văn M có hộ khẩu tại xã T, huyện V (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) và chị Nguyễn Thùy L có hộ**

khẩu tại phường L, tỉnh Đồng Nai. Anh M, chị L có văn bản lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) giải quyết và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L được Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L kết hôn vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường, huyện N, tỉnh Cà Mau và được Ủy ban nhân dân phường, huyện N, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 248/2010 ngày 04/12/2010. Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L có 01 con chung là cháu Trần Khánh V, sinh ngày 09/11/2010. Về tài sản chung anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, anh M và chị L thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh M1 và chị L xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung.

Xét thấy anh M1 và chị L thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh M1, chị L đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của anh M1 và chị L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L.

- Về con chung: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L có 01 con chung là cháu Trần Khánh V, sinh ngày 09/11/2010. Ly hôn, anh M và chị L thỏa thuận giao cháu Trần Khánh V cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh M không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn M không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Trần Văn M và chị Nguyễn Thùy L mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007309 ngày 05/6/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, **anh M và chị L** đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú